

Bản án số: 32/2022/HS-PT

Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**;
Ông **Nguyễn Văn Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 285/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Hà Minh T, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: **Hà Minh T**, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1990 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối phố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thôn A, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh T1, sinh năm 1964 và bà Kiều Thị T, sinh năm 1966; có vợ là bà Đoàn Thị Kim H và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hà Minh T là chồng của bà Đoàn Thị Kim H. Năm 2018, bà Đoàn Thị Kim H được cha ruột là ông Đoàn Đ tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 955, tờ bản đồ số 01, diện tích 141,9m² tại thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Tháng 4 năm 2020, bị cáo Hà Minh T và bà Đoàn Thị Kim H làm thủ tục

vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh Quảng Nam - Phòng Giao dịch Đ số tiền 300.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 955, tờ bản đồ số 01, diện tích 141,9m² tại thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (*theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP434142 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 09/10/2018, đứng tên bà Đoàn Thị Kim H*). Để có tiền trả nợ vay của ngân hàng, sớm lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về và không để ông Đoàn Đ biết việc vợ chồng bị cáo T mang sổ đỏ đi thế chấp vay tiền. Tháng 12 năm 2020, bị cáo Hà Minh T nảy sinh ý định làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang đi vay tiền người khác. Để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bị cáo Hà Minh T lên mạng xã hội tìm kiếm địa chỉ làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua tìm kiếm, bị cáo Hà Minh T liên lạc được với một tài khoản zalo tên Quỳnh Trang, người này nhận làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 14.000.000 đồng. Bị cáo Hà Minh T cung cấp thông tin, địa chỉ của mình cho zalo Quỳnh Trang (*gửi bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà T yêu cầu làm giả nhưng để tên là Hà Minh T*). Khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bị cáo Hà Minh T phát hiện sai địa chỉ nên trả lại cho nhân viên giao hàng, đồng thời liên lạc với zalo Quỳnh Trang yêu cầu làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đoàn Thị Kim H với giá 15.000.000 đồng (*thêm 1.000.000 đồng so với ban đầu*). Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả theo yêu cầu, bị cáo Hà Minh T mang đến tiệm cầm đồ của ông Hà Phước H thế chấp để vay số tiền 200.000.000 đồng. Ông Hà Phước H yêu cầu phải đến Văn phòng Công chứng làm thủ tục thì ông H mới cho vay tiền. Chiều ngày 12/01/2021, bị cáo Hà Minh T và ông Hà Phước H đến Văn phòng Công chứng Đ, bị cáo Hà Minh T gọi điện thoại cho bà Đoàn Thị Kim H đến Văn phòng Công chứng Đ để công chứng hợp đồng ủy quyền thì Công chứng viên phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả nên báo cơ quan Công an đến lập biên bản xử lý.

Tại Kết luận giám định số 19/PC09 ngày 24/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận:

- Phôi của tài liệu cần giám định ký hiệu A so với mẫu phôi so sánh ký hiệu M1 không phải được in ra từ cùng phương pháp in.

- Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu tròn mang nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI ĐIỆN BÀN” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu tròn mang nội dung “CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI ĐIỆN BÀN” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Trần Thanh Hà trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Trần Thanh Hà trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 và M3 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Bùi Thị Ánh Tuyết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Bùi Thị Ánh Tuyết trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một người ký ra.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; xử phạt bị cáo Hà Minh T 06 (*Sáu*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/11/2021, bị cáo Hà Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 23/11/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 30/QĐ-VKS-P7, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hà Minh T có đơn kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333, 336, 337 và 338 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam là hợp pháp. Xét thấy: hành vi đặt làm giấy tờ giả với mục đích sử dụng giấy tờ giả để chiếm đoạt tài sản có mối quan hệ tất yếu, chặt chẽ với nhau; đồng thời, hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu giả là tiền đề để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội độc lập. Do đó, bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã thực hiện theo điều luật tương ứng quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự theo nguyên tắc tội ghép “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chỉ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Hà Minh T về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là bỏ lọt hành vi phạm tội và tội phạm. Bị cáo Hà Minh T không thực hiện được đến cùng tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là do bị phát hiện kịp thời, ngoài ý muốn của bị cáo nên hành vi phạm tội của bị cáo ở giai đoạn phạm tội chưa đạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, hủy

bản án sơ thẩm để điều tra lại. Do Viện kiểm sát đề nghị huỷ bản án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Minh T không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hà Minh T có đơn kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333, 336, 337 và 338 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Minh T khai nhận: sau khi liên lạc qua ứng dụng Zalo để thuê người khác làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*đối với thửa đất số 955, tờ bản đồ số 01, diện tích 141,9m² tại thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, đứng tên vợ bị cáo là Đoàn Thị Kim H*), bị cáo đã đem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này thế chấp cho ông Hà Phước H để vay số tiền 200.000.000 đồng nhưng chưa nhận tiền thì bị Công an phát hiện, xử lý.

[3] Xét thấy, bị cáo Hà Minh T đã có hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả (*do bị cáo thuê người khác làm giả*) để thế chấp cho ông Hà Phước H vay số tiền 200.000.000 đồng. Khi bị cáo và ông H đến Văn phòng Công chứng Đ để công chứng hợp đồng uỷ quyền thì bị Công chứng viên phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên trình báo cho cơ quan Công an. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Hà Minh T đã có hành vi sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của ông Hà Phước H số tiền 200.000.000 đồng; việc bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền 200.000.000 đồng của ông H là do Công chứng viên phát hiện, ngăn chặn kịp thời, ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng con dấu, tài liệu giả đó để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Hà Minh T đã xâm phạm vào 02 khách thể khác nhau được Bộ luật Hình sự bảo vệ và hành vi đó có đủ các yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; trong đó, tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, cấp sơ thẩm chỉ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Hà Minh T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là không đúng, bỏ lọt hành vi phạm tội và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét kháng cáo của bị cáo.

[6] Bị cáo Hà Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 30/QĐ-VKS-P7 ngày 23/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để điều tra lại.

Bị cáo Hà Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/02/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQCSĐT CA Tx. Điện Bàn;
- VKSND Tx. Điện Bàn;
- TAND Tx. Điện Bàn;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo